

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **127/2019/HS-ST**

Ngày: 20/11/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Nừa

Ông Trần Đức Nhì.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 152/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn C (tên thường gọi là Sóc); Sinh ngày: 12/8/1965; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: A8/25 đường MBH, ấp 1, xã LMX, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn T (chết) và bà: Lê Thị T1 (chết); Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 20/6/2019.

(có mặt)

- Bị hại:

Ông Nguyễn Thanh S; Sinh năm: 1979; Trú tại: 244 đường BH, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Trần Thị Thật Cà R; Sinh năm: 1978; Trú tại: Ấp 3, xã VT, huyện VT, tỉnh Hậu Giang; Tạm trú: Khu vực 1, phường 1, thành phố VT1, tỉnh Hậu Giang.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với ý định đi tìm tài sản cướp giật bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Vào lúc 20 giờ 20 phút ngày 20/6/2019, Mít (không rõ lai lịch) điều khiển xe gắn máy biển số 63H3-9558 chở Trần Văn C chạy lòng vòng tìm người có tài sản. Khi chạy ngang cửa hàng điện thoại số 244 đường BH, Phường M, Quận F của ông Nguyễn Thanh S, Mít dừng xe lại và kêu C vào cửa hàng giả vờ mua điện thoại rồi tìm cách chiếm đoạt, còn Mít dừng xe dưới lòng đường chờ chờ C tẩu thoát. Sau khi đồng ý, C vào cửa hàng hỏi ông S mua 01 chiếc điện thoại di động giá khoảng từ sáu triệu đến bảy triệu đồng và khi ông S vừa đưa chiếc thoại di động hiệu Iphone 6s Plus 64Gb màu vàng (Gold) cho C xem thì ngay lập tức C cầm chiếc điện thoại chạy ra chỗ Mít đang chờ để chờ tẩu thoát, nhưng do xe không nổ máy nên Mít bỏ xe chạy bộ thoát, còn C bị ông S cùng những người xung quanh đuổi theo bắt giữ giao Công an Phường 13, Quận 6 giải quyết.

Tại Công an Phường 13, Quận 6 cũng như tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Trần Văn C đều khai nhận nội dung như đã nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Tại Văn bản số: 1110/TCKH ngày 08 tháng 7 năm 2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thống nhất giá như sau: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus 64Gb, màu vàng (Gold), có giá là: 5.300.000 đồng.

Đối với người tên Mít, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch.

Tại Cáo trạng số: 130/CT-VKS-Q6 ngày 30 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Văn C về tội «Cướp giật tài sản» theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn C khai nhận chính bị cáo, đã cùng tên Mít thực hiện hành vi giật của ông Nguyễn Thanh S 01 chiếc thoại di động hiệu Iphone 6s Plus 64Gb màu vàng tại cửa hàng điện thoại số 244 đường BH, Phường M, Quận F vào tối ngày 20/6/2019 và bị bắt quả tang như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn C như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Trần Văn C từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» theo khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Nguyễn Thanh S không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe gắn máy có số khung VMEPCG123ME200126, số máy VMESE1-200093 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Sanda, số loại C100, sơn màu Nâu, dung tích 97).

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) biển số xe 63H3-9558 giả.

Còn chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu vàng (gold), Cơ quan điều tra đã thu hồi trả ông Nguyễn Thanh S, nên không đề nghị xử lý.

Bị cáo Trần Văn C không tranh luận và cũng không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Trần Văn C tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; lời khai của bị hại Nguyễn Thanh S và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn C đã phạm tội «Cướp giật tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Trần Văn C đã cùng một người tên Mít cướp giật của ông Nguyễn Thanh S 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus 64Gb, màu vàng (Gold) trị giá 5.300.000 đồng, rồi nhanh chóng tẩu thoát, là phạm tội «Cướp giật tài sản». Đây là vụ án có đồng phạm và theo lời khai của bị cáo Trần Văn C thì Mít là người chủ động rủ rê, là người bàn bạc phân công vai trò nhiệm vụ cho bị cáo và cũng chính là người giúp sức tích cực cho bị cáo thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Tuy nhiên, hiện Mít đã bỏ trốn nên Cơ quan điều tra chưa ghi được lời khai của Mít để làm rõ tính tổ chức, làm rõ vai trò đồng phạm, cũng như sự câu kết chặt chẽ giữa bị cáo và Mít khi thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát chỉ truy tố bị cáo Trần Văn C về tội «Cướp giật tài sản» thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Trần Văn C là liều lĩnh, không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung mà còn có thể gây hậu quả khó lường cho tính mạng, sức

khỏe của những người tham gia lưu thông nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và tẩu thoát.

Bị cáo Trần Văn C là người đã trưởng thành, hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn C là nghiêm trọng, bởi cướp giật tài sản từ lâu đã trở thành vấn nạn nhức nhối, trở thành nỗi ám ảnh của không ít người dân, gây bức xúc trong dư luận, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản đã được thu hồi trả bị hại); tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo; Phạm tội lần đầu (chưa có tiền án - tiền sự), nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Trần Văn C còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Việc bồi thường thiệt hại: Bị hại Nguyễn Thanh S đã nhận lại tài sản là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu vàng (gold) và không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường (theo Biên bản ghi lời khai ngày 26/6/2019 và Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 26/7/2019 - BL43, 44, 79), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Việc xử lý vật chứng: Chiếc xe gắn máy biển số 63H3-9558 thu giữ của bị cáo Trần Văn C, theo Kết luận giám định số: 4798/KLGĐ-X(Đ3) ngày 26/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL77) và Phiếu trả lời xác minh ngày 02/10/2019 của Phòng cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL69) thì chiếc xe này có số khung VMEPCG123ME200126, số máy VMESE1-200093 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Sanda, số loại C100, sơn màu Nâu, dung tích 97), do bà Trần Thị Thật Cà R đứng tên chủ xe, nhưng bà Cà Ry đã bán chiếc xe lại cho người khác và bà xác nhận không còn quyền lợi gì đối với chiếc xe này. Còn bị cáo khai chiếc xe này là của Mít. Ngày 01/10/2019, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã đề nghị thông báo tìm chủ sở hữu của chiếc xe trên Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng đến nay vẫn không có ai đến nhận. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định chiếc xe gắn máy nói trên hiện chưa rõ chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp

pháp, nên nếu trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng mà không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Còn nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì trả lại cho họ. Riêng biển số 63H3-9558 là biển số giả, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, vì theo Phiếu trả lời xác minh ngày 02/7/2019 của Phòng cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL63) thì biển số 63H3-9558 thật là của chiếc xe gắn máy có số máy 50FMG-019518, số khung 63H39558 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Hongda, sơn màu Nâu, dung tích 97), do ông Trần Tấn H, sinh năm 1974, trú tại ấp LH, xã LC, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang đứng tên chủ xe.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 116/PNK ngày 28 tháng 7 năm 2019 của Công an Quận 6 - BL83)

[7] Đối với người tên Mít cùng bị cáo Trần Văn C thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 01/10/2019, Công an Quận 6 đã ra Thông báo truy tìm đối với Mít (Thông báo số: 2151/TB-CSHS) và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào bắt được Mít điều tra làm rõ giải quyết sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Bị cáo Trần Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Trần Văn C** (Sóc) phạm tội: «Cướp giật tài sản».
- Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- Xử phạt bị cáo **Trần Văn C** (Sóc) 02 (hai) năm tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2019.
- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe gắn máy có số khung VMEPCG123ME200126, số máy VMESE1-200093 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Sanda, số loại C100, sơn màu Nâu, dung tích 97), nếu

trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng mà không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe. Còn nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì trả lại cho họ.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) biển số xe 63H3-9558 giả.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Văn C phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Trần Văn C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên